



## Đề bài

Phân tích tâm trạng của  
nhân vật bà cụ Tứ trong  
truyện ngắn

**Vợ nhặt**  
của Kim Lân.

## Bài làm

*Vợ nhặt* là tác phẩm ưu tú của nhà văn Kim Lân và cũng là một trong những thành tựu xuất sắc của nền văn học cách mạng. Kim Lân không chỉ thành công khi tái hiện lại nạn đói khủng khiếp lịch sử năm 1945, không chỉ tạo ra một tình huống truyện độc đáo, mà còn có khả năng miêu tả tâm lí nhân vật một cách xuất sắc. Mỗi một nhân vật của ông như từ cuộc sống bước vào trang sách hồn hậu, chân chất nhưng thấm đẫm tình người. Dù trong đói nghèo các nhân vật ấy vẫn không nghĩ đến cái chết mà vẫn cưu mang đùm bọc che chở cho nhau, *họ không nghĩ đến cái chết, mà nghĩ đến cái sống*. Kim Lân đã đặt nhân vật trong cảnh ngộ oái ăm: việc Tràng nhặt được vợ, tác giả đã làm nổi bật hình ảnh bà cụ Tứ, một người mẹ nghèo khổ nhưng nhân hậu, giàu tình thương. Phân tích tâm trạng bà cụ trước việc con trai lấy vợ ta sẽ rõ hơn về tấm lòng cao cả của người mẹ ấy.

Đặt nhân vật bà cụ Tứ vào trong tác phẩm, Kim Lân đã cho chúng ta thấy rõ hơn ánh sáng của tình người trong nạn đói. Bao giờ cũng thế, các nhà văn muốn nhân vật nổi bật cá tính của mình thường đặt nhân vật vào một tình thế thật căng thẳng. Ở đó dĩ nhiên phải có sự đấu tranh không ngừng không những giữa các nhân vật mà độc đáo hơn là ngay chính trong nội tâm của nhân vật ấy. Bà cụ Tứ là một điển hình. Việc Tràng lấy vợ đã gây một chấn động lớn trong tâm thức người mẹ nghèo vốn thương con ấy. Bà ngạc nhiên ngỡ ngàng trước sự xuất hiện của một người đàn bà trong nhà mình mà lâu nay và có lẽ chưa bao giờ bà nghĩ đến. Chiều hôm ấy khi đi làm về, thấy Tràng xăng xái ra đón mình tận ngoài ngõ, lại có người đàn bà chào mình bằng u, cụ Tứ ngạc nhiên *đứng sững lại, quay lại nhìn con tỏ ý không hiểu*. Ở hoàn cảnh khác khi thấy người con gái lạ chào mình bằng u hẳn bà đã tủm tỉm cười vì đã hiểu ngay cơ sự, nhưng giữa năm đói thế này bà không sao hiểu được. Rồi bà cụ *bắn khoăn ngồi xuống giường*. Cụ ngạc nhiên vì thấy có người lạ, rồi khi hiểu ra vấn đề rồi thì cụ càng ngạc nhiên hơn nữa. Vì Tràng là đứa con trai nghèo, xấu xí, ế vợ mà bỗng nhiên có được vợ. Tràng lấy vợ là chuyện khó tin nên bà ngạc nhiên cũng đúng thôi, đó là tâm trạng chung của bất cứ người mẹ nào bởi xưa nay cưới vợ cho con là một trong ba việc lớn của một đời người. Bằng vài chi tiết miêu tả hành vi, cử chỉ, Kim Lân đã lột tả tâm trạng cụ Tứ một cách tinh tế, sống động.

Dù có ngạc nhiên mấy đi nữa thì cụ Tứ cũng phải chấp nhận sự thật, *bà cúi đầu nín lặng. Bà hiểu rồi*. Cử chỉ, hành động ấy chất chứa bao tâm trạng. Đó là sự đan xen lẫn lộn giữa nỗi tủi cực, nỗi lo và niềm vui nỗi buồn cứ hòa lẫn vào nhau khiến bà thật căng thẳng. Cái im lặng bao bọc bao nhiêu là suy nghĩ, hành động này mang đầy ý nghĩa khiến ta cảm thấy chạnh lòng. Lòng người mẹ chùn hấn xuống suy nghĩ miên man. Bà không ngạc nhiên lại không hoảng hốt, cũng không mừng rỡ. Mừng sao được khi con mình lấy vợ giữa lúc cái đói đang chực chờ đe dọa mạng sống mọi người. Người mẹ

nghèo ấy hiểu ra bao cơ sự với nỗi niềm cảm xúc trào dâng trong lòng. Bà không chỉ hiểu điều con giải thích về nàng dâu kia mà còn hiểu về bao điều vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp con mình. Số kiếp của Tràng quả là sự mỉa mai của số phận: nghèo hèn, kém cỏi. Tràng sống âm thầm, lấm lũi, đi bên lề cuộc đời với thân phận bọt bèo, thua thiệt, chưa bao giờ có giây phút sung sướng, có bao giờ dám mơ tưởng đến hạnh phúc gia đình đơn sơ mà tạo hóa công bằng ban thưởng cho mọi người. Cho đến khi nạn đói càn quét, mọi người chìm trong cơn hoạn nạn thì Tràng chộp được niềm vui. Nhưng thực ra Tràng đã làm một việc cực lòng: nhặt vợ. Nên vui hay nên buồn? Hạnh phúc mỏng manh ấy kéo dài được bao lâu, khi trong nhà chẳng còn lấy miếng ăn. Nhìn cảnh xót xa tội nghiệp của đứa con trai như vậy lòng người mẹ nào mà cầm được nước mắt: *Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con để cái mở mặt sau này. Còn mình thì...* Càng nghĩ càng thấy tủi cực trong lòng, bà không dám nghĩ lâu. Vừa nghĩ tới cái đói khổ của mình bà đã khóc trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rú xuống hai dòng nước mắt... *biết rằng chúng có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không?* Giọt nước mắt xót xa của người mẹ. Nước mắt như héo quắt lại, khô quắt lại, sè sệt lại mới có thể buông xuống từ đôi mắt kèm nhèm của người mẹ ấy. Nước mắt không chảy trọn dòng, nó chỉ bò thành hai lần sang sảng trên gương mặt nhăn nheo ấy. Nó không có giọt, nó như chứng tích để ghi nhận niềm đau nỗi khổ. Nó như thay cho tiếng khóc được phát ra lời, nói là cái nức nở rất riêng của người già của bà cụ Tứ, nó trộn lẫn nụ cười và giọt nước mắt khi mẹ đã hiểu ra cơ sự. Rồi cụ Tứ nghĩ: nếu có dăm ba mâm cơm thì đỡ tủi thân phần nào nhưng cụ đành bất lực. Cụ lại nghĩ đến cuộc đời dang dặc đầy cực khổ của mình, cho đến bây giờ vẫn chưa làm tròn bốn phận làm cha làm mẹ, nên cụ càng tủi thân. Lòng tự trách của người mẹ nghèo thật tội nghiệp. Cái tủi thân của cụ thật lắm xót xa. Những ý nghĩ ấy biểu hiện tấm lòng yêu thương con bao la, đầy trách nhiệm nhưng đành bất lực trước số phận.

Suốt trong lúc suy nghĩ, cụ Tứ toàn nghĩ xung quanh cái nghèo, cái đói. Cái đói bây giờ chi phối mọi thứ. Con người chỉ biết vật lộn với nó từng phút, từng giây. Bà lão nghĩ đến cái đói nhưng không vì thế mà sinh ra độc ác. Không vì thế mà không nghĩ đến người khác. Thương con, thương thân mình bao nhiêu cụ Tứ càng thương người bấy nhiêu. Cụ nhìn người đàn bà đầy ái ngại và cảm thông. *Người ta có gặp bước khó khăn đời khổ này người ta mới lấy con mình. Mà con mình mới có được vợ...* Cụ nhìn người bằng ánh mắt của tình thương và sự từng trải nên không hề xem thường phẩm giá của người đàn bà xa lạ này. Cụ biết con mình lấy được vợ là nhờ vào năm nay là năm đói và người kia đang gặp khó khăn. Nhìn người đàn bà đang *cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt*, bà lão hiểu rất rõ cái nguyên nhân không mấy tình nghĩa trong truyện chấp nối nghĩa tình này. Cụ Tứ hiểu vậy nên bỏ qua tất cả: Cụ chỉ nghĩ đến phần thiệt của người và phần được (được

vợ) của con mà không nghĩ ngược lại. Vì thế từ người ban ơn cụ lại hạ thấp mình thành người hàm ơn, chịu ơn. Ý nghĩ tốt đẹp đó xuất phát từ tấm lòng độ lượng bao dung, nhân hậu.

Và cụ Tứ và Tràng đã giang rộng đôi tay ra đón nhận cu mang người cùng cảnh ngộ nghèo khó, hoạn nạn. Bà đã đồng ý cho con mình lấy vợ, bà bảo *Ừ, thôi thì các con phải duyên phải kiếp của nhau u cũng mừng lòng.* Câu nói đầu tiên của bà có sức quyết định quan trọng. Mọi người đang chờ bà nói. Đó là câu nói có tính chất quyết định, một bước ngoặt cho cả ba người, trong đó có bà. Vậy là bà đã nhận dâu mới. Người mẹ ấy nhận dâu chẳng khác nào chấp nhận một người khác búi vào cái phao bập bênh của bà đang trôi giữa biển. Câu chuyện đã mở ra một lối thoát mới cho người nông dân nghèo. Tình thương của người mẹ đã đưa đến lối thoát đó. Rất bình thường nhưng cụ Tứ hiện ra là một người mẹ có tấm lòng cao cả trong hành động cu mang của mình.

Nghĩ đến hạnh phúc của con lòng cụ dâng lên nỗi vui mừng nhưng nỗi vui mừng của cụ chỉ được một nửa, vì nửa kia bị cái buồn, cái lo đè nặng. Nghĩ đến tháng ngày trước mặt cụ lại lo *chúng nó có nuôi nổi nhau qua được con đói khát này không.* Lo thì lo nhưng cụ cũng đành bất lực trước hoàn cảnh. Bằng kinh nghiệm cuộc đời và nhìn vào gia đình khỏe mạnh, yêu thương nhau như thế này cụ tin tương lai sẽ tươi sáng hơn. Niềm vui và niềm tin của cụ thể hiện qua ý nghĩ *nhà ta thì nghèo con ạ... Biết thế nào hả con, ai giàu ba họ ai khó ba đời.* Câu nói này cụ động viên đôi vợ chồng trẻ mà cũng chính là động viên bản thân mình.

Niềm vui của cụ thể hiện trong công việc dọn vườn: *Cái mặt búng beo u ám của bà rạng rỡ lên.* Lòng cụ khắp khởi niềm vui dịu dàng chan hòa cùng tia nắng nhảy nhót lấp lóa của bình minh. Cả gia đình cụ chung tay dọn dẹp nhà cửa là bắt đầu sửa soạn cho một cuộc sống mới đầy hi vọng. Ai cũng thầm nghĩ, nhà cửa sạch sẽ quang đãng thì có cơ làm ăn khấm khá hơn. Rồi bà tính toán việc làm ăn đầy tin tưởng *mua lấy đôi gà nuôi, chẳng mấy chốc mà có ngay đàn gà cho mà xem.* Cụ vẽ ra một tương lai tươi sáng, tốt đẹp cho các con, tạo ra niềm hi vọng, niềm tin và sức mạnh để cùng nhau vượt qua khó khăn.

Đói khổ đang vây lấy gia đình bà, cuộc sống của bà sẽ ra sao khi mình đang ngấp nghé trước vực thẳm của cái chết. Nhưng trong tâm thức người mẹ nghèo ấy, đói khổ không phải là vật cản lớn nữa. Đói rét thật nhưng trong lòng bà cụ vẫn sáng lên tấm lòng yêu thương chân thành. Bà thương con, thương dâu và thương cho chính bản thân mình. Bà cụ Tứ những nỗi lo, nỗi tủi cực về gia cảnh vẫn không ngừng bùng cháy lên ngọn lửa của tình người. Bà đã giang tay đón nhận đứa con dâu lòng đầy thương xót, trong tủi cực nhưng vẫn ngậm chứa một sức sống thật mãnh liệt. Chính ở người mẹ nghèo khó ấy, ngọn lửa của tình người, tình thương yêu nhân

loại ấy bùng cháy mạnh mẽ nhất. Trong bóng tối của đói nghèo đang hùng hổ vây quanh, bà lão vẫn gieo vào lòng các con mình niềm tin về cuộc sống. Bà nhắc đến việc Tràng nên chuẩn bị một cái phên nuôi gà, rồi việc sinh con đẻ cái, bà lão nói toàn chuyện vui trong bữa cơm ngày đói thật thảm hại. Bà đã đón nhận hạnh phúc của các con để tự sưởi ấm lòng mình. Niềm vui của cụ còn thể hiện cảm động qua bữa ăn sáng, trong bữa ăn cụ cứ nói luyên thuyên như muốn lây cái vui sang cho người khác, hâm nóng bầu không khí hạnh phúc, xua tan cái u ám của đói nghèo. Cụ còn muốn tạo ra niềm vui bất ngờ nên nấu nồi cám chè giấu kĩ, khi đem ra cụ cười xởi lởi và đon đả mời: *chè đây, chè khoán, ngon đáo để cơ*. Món quà cưới bà dành cho con trong bữa cơm đầu tiên thật đặc biệt, nó nghèo nàn, thảm hại không thể có được tình thương và mang đến niềm hạnh phúc như ý muốn. Tràng không hiểu lòng mẹ nên đón nhận bát cháo cám một cách vô tâm hờ hững: *mặt hấn chun lại vì miếng cám đắng chát và ghen bứ trong cổ*. Thái độ của Tràng như gáo nước lạnh dập tắt niềm vui tiệc cưới. Cả nhà im lặng. Niềm vui trong lòng người mẹ tắt lịm. Cụ cố tìm cách mang lại niềm vui cho con nhưng ý định không thành, cụ ngoảnh mặt giấu đi những giọt nước mắt tủi buồn ghen ngào.

Tấm lòng của người mẹ nghèo thật tội nghiệp, thương con, lo cho con, cố vun vén hạnh phúc cho con nhưng đành bất lực với đói nghèo.

Với nghệ thuật miêu tả tâm lí tâm trạng tinh tế, chi tiết chọn lọc đặc sắc, Kim Lân đã làm nổi bật tâm trạng của người mẹ nhiều nỗi niềm, suy nghĩ đan xen lẫn lộn để từ đó lột tả tính cách của người mẹ Việt Nam: nghèo khổ mà hiểu biết, giàu tình thương và trách nhiệm. Người mẹ trong câu chuyện hiện lên thật đẹp, tuy mang nhiều nỗi niềm nhưng tất cả đều quy về một hướng: hạnh phúc của con trai. Hai con đều trẻ tuổi ít nghĩ về tương lai nhưng người mẹ thì nghĩ nhiều về điều đó. Vì cụ không nghĩ cho cụ mà nghĩ cho con... cả đời hi sinh quên mình vì con. Điều đó ta thấy tấm lòng của người mẹ dành cho con thật bình dị, trầm lặng mà sâu sắc mênh mông.

*Vợ nhặt* của Kim Lân rất hay. Với một tình huống truyện độc đáo, lối kể chuyện quá khứ xen lẫn với hiện tại hợp lí, tài tình nghệ thuật xây dựng nhân vật tinh tế, lời văn giản dị mà súc tích, sống động dễ thương mà tình cảm, vợ nhặt đã đạt được tất cả yêu cầu của một truyện ngắn đặc sắc. Một lần nữa Kim Lân đóng góp cho nền văn học Việt Nam tiếng nói nhân đạo cảm động thông qua việc khắc họa ca ngợi hình tượng người mẹ nông dân bình dị tiêu biểu này.